

Bản án số: 02 /2019/DS-ST

Ngày: 01/2/2019

Về vụ: “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hoan.

* *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Văn Trí và bà Trần Thị Thu Ba.

* *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án TAND huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Vào ngày 01/2/2019, tại trụ sở TAND huyện Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2018/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V; Địa chỉ: Số H, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn T – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện H, tỉnh Phú Yên, theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Ngân hàng No&PTNT V “V/V ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”. Đã ủy quyền cho ông Nguyễn Tr – Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện H, tỉnh Phú Yên, theo giấy ủy quyền ngày 27/8/2018.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện H, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn V - sinh năm: 1965, bà Nguyễn L - sinh năm: 1968; Cùng địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo sổ vay vốn, ngày 17/4/2015, nguyên đơn có cho bị đơn vợ chồng ông Nguyễn V, bà Nguyễn L vay 25.000.000đ để chăn nuôi heo, với lãi suất 10%/năm, lãi suất nợ quá hạn 15%/năm, thời hạn vay 24 tháng, ngày đến hạn cuối cùng là ngày 17/4/2017. Để đảm bảo khoản vay, vợ chồng bị đơn có cam kết đảm bảo bằng tài sản là nhà ở cấp 4, diện tích 120m²; tại khu phố P, thị

trần T, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Tuy nhiên, hai bên không ký hợp đồng thế chấp tài sản và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Đến nay đã quá hạn thời gian trả nợ theo hợp đồng, nhưng vợ chồng ông V, bà L không trả, Ngân hàng đã đòi nợ nhiều lần, nhưng bị đơn không chịu thanh toán. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông V, bà L phải trả số tiền vay còn nợ là 36.732.900đ (trong đó, nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 31/01/2019 là 11.732.900đ) và lãi phát sinh sau ngày 31/01/2019. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn ông Nguyễn V, bà Nguyễn L trình bày:

Vợ chồng ông V, bà L thừa nhận có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện H số tiền gốc 25.000.000đ và hiện nay còn nợ 35.304.800đ (trong đó, nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 14/9/2018 là 10.304.800đ) và lãi phát sinh sau ngày 14/9/2018 như trình bày của đại diện Ngân hàng là đúng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông V, bà L trả số tiền vay còn nợ, vợ chồng ông, bà chấp nhận trả nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa có tiền trả ngay, vợ chồng ông bà xin vay lại sẽ trả nợ ngay cho Ngân hàng. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

TAND huyện Đông Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn V, bà Nguyễn L vắng mặt lần hai không có lý do. Do đó áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung: Ông V, bà L thừa nhận vào ngày 17/4/2015, giữa Ngân hàng và vợ chồng ông, bà có xác lập quan hệ hợp đồng vay tài sản. Theo đó, Ngân hàng cho vợ chồng bà L, ông V vay 25.000.000đ để chăn nuôi heo, với lãi suất 10%/năm, lãi suất nợ quá hạn 15%/năm, thời hạn vay 24 tháng, ngày đến hạn cuối cùng là ngày 17/04/2017. Đến nay đã quá hạn nhưng vợ chồng bà L, ông V không trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 31/01/2019, vợ chồng bà L, ông V còn nợ Ngân hàng 36.732.900đ (trong đó, nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 31/01/2019 là 11.732.900đ) và lãi phát sinh sau ngày 31/01/2019, vợ chồng ông V, bà L chấp nhận trả vốn gốc như trên và lãi chỉ tính đến ngày 14/9/2018 là 10.304.800đ, do vắng mặt tại phiên tòa.

Nhưng cho rằng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa có tiền trả, vợ chồng ông bà xin ngân hàng cho vay lại sẽ trả nợ cho Ngân hàng. Đại diện theo ủy quyền ngân hàng không chấp nhận, vì đã cho phía bị đơn một thời gian để trả nợ và làm thủ tục vay lại nhưng không thực hiện; nay yêu cầu bị đơn vợ chồng bà L, ông V trả đủ một lần vốn vay gốc với lãi còn lại và lãi phát sinh sau ngày 31/01/2019.

[3]. Xét việc bị đơn đã nợ số tiền trên của nguyên đơn nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng. Bị đơn cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa trả được tiền; nêu lý do vợ chồng ông bà đang làm thủ tục vay lại sẽ trả nợ cho Ngân hàng; việc này bên nguyên đơn đã tạo điều kiện nhiều lần nhưng đến nay vợ chồng bà L, ông V chưa trả nợ cho Ngân hàng. Việc bị đơn nêu ra lý do không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số nợ trên là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng bà L, ông V phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V số tiền là 36.732.900đ (trong đó, nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 31/01/2019 là 11.732.900đ) và lãi phát sinh sau ngày 31/01/2019.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản nợ phải trả. Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí, nên hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 và 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn V, bà Nguyễn L phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V tổng số tiền 36.732.900đ (*Ba mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm đồng*) (trong đó, nợ gốc là 25.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 31/01/2019 là 11.732.900đ) và lãi phát sinh sau ngày 31/01/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà L, ông V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà L, ông V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí:

Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn V, bà Nguyễn L phải chịu 1.836.600đ (*Một triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V số tiền 878.000đ (*Tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số: 0009075 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, THADS huyện Đông Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoan

